

Số: **07** /2020/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **12** tháng **10** năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là định mức kinh tế - kỹ thuật) là lượng tiêu hao các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư và cơ sở vật chất để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm 04 định mức thành phần cơ bản sau:

- a) Định mức lao động;
- b) Định mức thiết bị;
- c) Định mức vật tư;
- d) Định mức cơ sở vật chất.

2. Định mức lao động là mức tiêu hao lao động sống cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Định mức thiết bị là thời gian sử dụng thiết bị cần thiết đối với từng loại thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, vật liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

5. Định mức cơ sở vật chất là thời gian sử dụng và diện tích sử dụng của một người học đối với từng loại cơ sở vật chất (khu học lý thuyết, khu thực hành thực tập và các khu chức năng khác) để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Làm căn cứ xác định chi phí trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành việc đào tạo cho người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Đảm bảo mức trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất và tính kế thừa của định mức kinh tế - kỹ thuật trước đó.

Điều 6. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; chương trình

đào tạo. Tùy theo ngành nghề, trình độ đào tạo của ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật mà cơ quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật có thể lựa chọn một hoặc một số các căn cứ trên.

2. Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

3. Quy định pháp luật hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

4. Điều kiện thực tế hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Số liệu thống kê hàng năm và các tài liệu có liên quan.

6. Tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế, xây dựng hiện hành.

Điều 7. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Phương pháp thống kê tổng hợp

Căn cứ số liệu thống kê hàng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, pháp lý trong thời gian 03 năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và thực tế đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Phương pháp tiêu chuẩn

Căn cứ các tiêu chuẩn, quy định đã ban hành để xác định mức tiêu hao đối với từng nội dung chi tiết, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Phương pháp phân tích thực nghiệm

Trên cơ sở triển khai khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung chi tiết để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức.

Phương pháp này được sử dụng trong trường hợp những công việc không xác định được qua hai phương pháp trên hoặc xác định được nhưng chưa chính xác mà cần phải kiểm nghiệm thực tế.

Điều 8. Xác định định mức kinh tế - kỹ thuật

Vận dụng một hoặc đồng thời các phương pháp được quy định tại Điều 7 của Thông tư này, để xây dựng các định mức thành phần:

1. Định mức lao động

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (giảng dạy) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ).

- Định mức lao động trực tiếp là thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành;

- Định mức lao động gián tiếp được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của lao động trực tiếp.

2. Định mức thiết bị

- Xác định chủng loại thiết bị;

- Xác định thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị;

- Xác định thời gian sử dụng từng chủng loại thiết bị;
- Tổng hợp định mức thiết bị.

Các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp không được tính trong định mức thiết bị.

3. Định mức vật tư

- Xác định chủng loại vật tư;
- Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);
- Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;
- Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp trong đào tạo.

4. Định mức cơ sở vật chất

a) Định mức sử dụng khu học lý thuyết cho 01 (một) người học:

$$Đ_{lt} = S_{lt} \times T_{lt}$$

Trong đó:

- $Đ_{lt}$: Định mức sử dụng khu học lý thuyết của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (đơn vị tính $m^2 \times \text{giờ/người học}$).
- S_{lt} : Diện tích sử dụng trung bình của 01 (một) người học tại khu học lý thuyết trong quá trình đào tạo (đơn vị tính $m^2/\text{người học}$).
- T_{lt} : Tổng thời gian sử dụng tại khu học lý thuyết của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (đơn vị tính giờ).

b) Định mức sử dụng từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo:

$$Đ_{th} = S_{th} \times T_{th}$$

Trong đó:

- $Đ_{th}$: Định mức sử dụng từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo ($m^2 \times \text{giờ/người học}$).
- S_{th} : Diện tích sử dụng trung bình từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo ($m^2/\text{người học}$).
- T_{th} : Tổng thời gian sử dụng từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (giờ).

c) Định mức các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật khác trong trường được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với tổng định mức khu học lý thuyết và khu thực hành, thực tập, thí nghiệm.

Chương II

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG ĐÀO TẠO

Điều 9. Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng ngành, nghề đào tạo.

b) Thành phần của Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng có 07 hoặc 09 thành viên, trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng có 03 hoặc 05 thành viên. Tùy thuộc khối lượng công việc, điều kiện cụ thể của từng ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật sẽ quyết định số lượng thành viên Ban chủ nhiệm;

- Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các ủy viên, trong đó 01 (một) ủy viên kiêm Thư ký ban;

- Thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật là các nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn về ngành, nghề xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn đối với thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đối với thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đối với thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và hiện đang làm việc trong các lĩnh vực thuộc ngành, nghề đó.

d) Trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Chịu trách nhiệm trong quá trình tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho ngành, nghề được giao;

- Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng của định mức kinh tế - kỹ thuật; báo cáo trước Hội đồng thẩm định; hoàn thiện và bàn giao dự thảo sau khi đã được Hội đồng thẩm định đánh giá đạt yêu cầu đề nghị ban hành;